

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thực hiện quản lý nhà nước
về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1180/TTr-SXD ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Công văn số 1793/SXD-QLXD&HTKT ngày 27 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện).
4. Cơ quan quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện gồm: Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi), Phòng Kinh tế - Tài chính (đối với huyện Phú Quý), Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với các huyện còn lại).
5. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho UBND cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng đối với các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư; các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác có công trình cấp cao nhất là cấp III và công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý.
2. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng được phân cấp:
 - a) Tổ chức giám định xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này;
 - b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này;
 - c) Tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP sau khi nhận được báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này;
 - d) Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng thì có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

đ) Tiếp nhận báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình về thời điểm hết thời hạn sử dụng công trình và dự kiến phương án xử lý đối với công trình sau khi hết thời hạn sử dụng và có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này;

e) Có trách nhiệm chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn và thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (sự cố công trình xây dựng được chia thành ba cấp, bao gồm sự cố cấp I, cấp II và cấp III theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP);

g) Chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn; có trách nhiệm thành lập Tổ điều tra sự cố để giám định nguyên nhân sự cố. Tổ điều tra sự cố bao gồm đại diện các đơn vị của cơ quan chủ trì giải quyết sự cố, các cơ quan có liên quan và các chuyên gia về những chuyên ngành kỹ thuật liên quan đến sự cố. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố chỉ định tổ chức kiểm định thực hiện giám định chất lượng công trình phục vụ đánh giá nguyên nhân sự cố và đưa ra giải pháp khắc phục. Nội dung thực hiện giám định nguyên nhân sự cố thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

h) Chủ trì điều tra sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này, có trách nhiệm thành lập Tổ điều tra sự cố để thực hiện điều tra sự cố. Tổ điều tra sự cố bao gồm đại diện cơ quan chuyên môn về xây dựng, các cơ quan có liên quan và các chuyên gia về những chuyên ngành kỹ thuật liên quan. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì điều tra sự cố chỉ định tổ chức tư vấn xác định nguyên nhân sự cố và đưa ra giải pháp khắc phục. Nội dung thực hiện điều tra sự cố về máy, thiết bị thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

i) Có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 49 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cho cơ quan quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện

Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng đã được phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và Ban Quản lý các Khu công nghiệp).

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp

1. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và của cơ quan quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện đã được phân cấp theo quy định tại Điều 4 Quyết định này).

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp:

Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT - TH Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH. v.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng